

Bản án số: 43 /2023/ HS-ST
Ngày: 16 /8/ 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phùng Thị Hằng và bà Đinh Thị Ngọc Lan.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/ 2023/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/ QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lê Quyết T, sinh năm 1987, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Vũ Thị S; có vợ: Chị Đinh Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2- Họ và tên: Vũ Văn Th, sinh năm 1973, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ: Chị Nguyễn Thị K và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3- Họ và tên: Vũ Văn Th1, sinh năm 1976, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ: Chị Lã Thị T và có 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/12/2022, Công an xã K, huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4- Họ và tên: Vũ Văn G, sinh năm 1983, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trịnh Thị Q; có vợ: Chị Đinh Thị D và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 29/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y tuyên phạt tiền 6.000.000 đồng về tội đánh bạc. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5- Họ và tên: Vũ Văn G1, sinh năm 1971, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ: Chị Mai Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6- Họ và tên: Vũ Văn Y, sinh năm 1986, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Phan Thị C; có vợ: Chị Nguyễn Thị Hồng L và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7- Họ và tên: Vũ Văn T1, sinh năm 1981, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn“ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8- Họ và tên: Vũ Văn D, sinh năm 1986, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trịnh Thị Q; có vợ: Chị Phạm Thị N và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Vũ Văn Th2, sinh năm 1988; trú tại: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Lã Thị Đ, sinh năm 1995; trú tại: xóm R, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Lã Thị T, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Vũ Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/02/2023, Lê Quyết T, sinh năm 1987; Vũ Văn G1, sinh năm 1971 và Vũ Văn Th, sinh năm 1973 đều trú tại xóm R, xã K, huyện Y đến nhà anh Vũ Văn Th2, sinh năm 1988 ở cùng xóm uống rượu. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T rủ Th, G1 đánh bạc bằng hình thức “*đánh Liêng*” được thua bằng tiền, G1 và Th đồng ý. Sau đó, Th đến cửa hàng tạp hóa của chị Lã Thị T, sinh năm 1980 ở cùng xóm mua 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân về làm công cụ để đánh bạc. T, Th và G1 ngồi thành vòng tròn tại nền phòng khách nhà anh Th2 để đánh bạc và thống nhất cách chơi đánh liêng, gà 10.000 đồng, phạt tối đa 100.000 đồng, T cầm bộ bài và chia ván bài đầu tiên, sau đó có Vũ Văn Th1, sinh năm 1976; Vũ Văn G, sinh năm 1983; Vũ Văn D, sinh năm 1986, Vũ Văn T1, sinh năm 1981; Vũ Văn Y, sinh năm 1986 đều trú tại xóm R, xã K cũng đến tham gia đánh bạc.

Về cách chơi “*đánh Liêng*” là: Dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi ba quân bài, người nào có 3 quân bài giống nhau gọi là “Sáp”, có ba quân bài liền nhau gọi là “Liêng”, có ba quân bài từ J đến K nhưng không phải là “Sáp” hoặc “Liêng” gọi là “Bộ đội”, nếu không có “Sáp”, “Liêng” hoặc “Bộ đội” thì tính điểm với nhau. Cách tính điểm là cộng số điểm của ba quân bài lại 9 điểm là cao nhất, nếu số điểm cộng lại vượt quá hàng chục thì số điểm được lấy là số hàng đơn vị (quân: A được tính là 1 điểm, quân 10 - J - Q - K được tính là 0 điểm, các quân bài còn lại số điểm được tính là số in trên quân bài). Cách tính bài to nhất thứ tự là “Sáp” đến “Liêng” sau đó là “Bộ đội” cuối cùng là tính điểm, nếu cùng có “Sáp” thì người có quân bài cao hơn sẽ thắng, nếu cùng có “Liêng” hoặc cùng “Bộ đội” hoặc cùng có số điểm bằng nhau thì người có quân bài cao hơn sẽ thắng. Nếu cùng có “Liêng” hoặc cùng “Bộ đội” hoặc cùng có số điểm có quân bài cao nhất bằng nhau thì được tính theo chất (chất cao nhất là Rô - Cơ - Nhép - Bích) người có quân bài có chất cao hơn sẽ thắng.

Trước khi đánh bạc T khai có khoảng 1.300.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc; Vũ Văn G1 mang theo 220.000 đồng xin của Th 100.000 đồng, tổng là 320.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc; Vũ Văn Th có khoảng 2.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Vũ Văn G có 50.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Vũ Văn Th1 có 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Vũ Văn D mang theo 4.300.000 đồng trong đó sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc; Vũ Văn T1 mang theo 1.800.000 đồng trong đó sử

dụng 530.000 đồng để đánh bạc; Vũ Văn Y có khoảng 800.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc.

Cả 8 người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã K, huyện Y phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, số tiền 180.000 đồng, thu giữ trên người những người chơi tổng số tiền 12.710.000 đồng, gồm: của Lê Quyết T: 1.540.000 đồng; của Vũ Văn G: 30.000 đồng; của Vũ Văn D: 4.550.000 đồng; của Vũ Văn Y: 850.000 đồng; của Vũ Văn Th: 2.690.000 đồng; của Vũ Văn T1: 2.550.000 đồng; của Vũ Văn G1: 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.570.000 đồng gồm: Tiền thu tại chiếu bạc: 180.000 đồng; tiền thu trên người các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc: của T là 1.540.000 đồng; G là 30.000 đồng; D là 500.000 đồng; Y là 850.000 đồng; Th là 2.690.000 đồng; T1 là 1.280.000 đồng; G1 là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Quyết T, Vũ Văn G, Vũ Văn Th1, Vũ Văn Th, Vũ Văn G1, Vũ Văn T1, Vũ Văn Y và Vũ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tổng số tiền 12.890.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 7.570.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 5.320.000 đồng thu giữ trên người D và T1 là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc) được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Y xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12/ 7/ 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Vũ Văn Th1, Vũ Văn G. Riêng bị cáo Th1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th1, Vũ Văn G mỗi bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Văn Y, Vũ Văn T1, Vũ Văn D, Vũ Văn G1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Giao bị cáo Vũ Văn Th1, Vũ Văn G cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.570.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn D số tiền 4.050.000 đồng; Vũ Văn T1 số tiền 1.270.000 đồng, do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 16/02/2023 tại nhà anh Vũ Văn Th2 gồm có Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.570.000 đồng.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào ngày 16/03/2023 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Th, Th1, G, G1, Y, T1 và D đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Th, Th1, G1, Y, T1 và D có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo T, Th, G1, Y, T1 và D đều có nhân thân tốt, bị cáo Th1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo G nhân thân có 01 án tích về tội đánh bạc đã được xóa, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với Th1 không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, là người đến sau thấy đang có đánh bạc thì vào tham gia và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, trong khi bản thân Th1 đang có một tiền sự về tội đánh bạc chưa được xóa, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là cao hơn các bị cáo khác là phù hợp, bị cáo G về nhân thân đã có một án tích về tội đánh bạc, nay lại thực hiện hành vi đánh bạc và sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là thấp hơn bị cáo Th1 và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng 1.300.000 đồng, Th là người mua bộ bài và sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, nên về trách nhiệm hình sự phải chịu là thấp hơn so với bị cáo Th1 và G và cao hơn so với bị cáo khác, đối với bị cáo Y sử dụng số tiền 800.000 đồng, T1 sử dụng 530.000 đồng, D sử dụng 500.000 đồng và G1 sử dụng 320.000 đồng để đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là thấp hơn so với các bị cáo trong vụ án là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Th1 và G phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, số tiền đánh bạc không lớn nên có vai trò không đáng kể, do đó mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn, bản thân là lao động chính trong gia đình, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội. Đối với bị cáo T, Th, G1, Y, T1 và D xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th1, G là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, Th, G1, Y, T1 và D vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

Trong vụ án này đối với anh Vũ Văn Th2, chị Lã Thị Đ là chủ nhà, khi các đối tượng đánh bạc ở nhà vợ chồng anh Th2 đã đi làm trước đó nên không có ở nhà và không biết các đối tượng đánh bạc nên không vi phạm.

Đối với chị Lã Thị T là chủ cửa hàng tạp hóa đã bán cho bị cáo Th 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, do chị T không biết việc Th mua bài về để đánh bạc nên không vi phạm.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về số tiền 7.570.000 đồng thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 4.050.000 đồng thu giữ của bị cáo D và số tiền 1.270.000 đồng thu giữ của bị cáo T1, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Vũ Văn Th1, Vũ Văn G. Riêng bị cáo Th1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Lê Quyết T 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Văn Th 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Văn Y 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Văn T1 và Vũ Văn D mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Văn G1 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn Th1, Vũ Văn G cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.570.000 đồng (*bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn D số tiền 4.050.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*); bị cáo Vũ Văn T1 số tiền 1.270.000 đồng (*một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 21/7/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quyết T, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn G, Vũ Văn G1, Vũ Văn Y, Vũ Văn T1 và Vũ Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.